

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2786 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc giải quyết các thủ tục
hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về
phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về
phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa
học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ
cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
217/TTr-SKHCN ngày 10/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện
nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong
việc giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất
lượng quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP, Nghị quyết số
20/2026/NQ-CP, Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến
hết ngày 31/12/2030, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên
quan có thay đổi.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có quyền và trách nhiệm:

1. Được sử dụng hình thức văn bản, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

2. Thực hiện các nội dung được ủy quyền trong việc giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về các nội dung được ủy quyền; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện công khai danh mục, nội dung thủ tục hành chính; xây dựng và ban hành quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính; phối hợp cập nhật quy trình điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND TP;
- PCVP UBND TP N.T.Hùng;
- Các Phòng: VX, NVKTGS;
- TT PVHCC TP, Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, N.H.Điệp.



CHỦ TỊCH

Đỗ Thành Trung

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ỦY QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Quyết định số 2786 /QĐ-UBND ngày 21 / 7 /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1.	Công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
2.	Điều chỉnh nội dung của bản công bố năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
3.	Hủy bỏ bản công bố năng lực đã được ghi nhận của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 1, chuẩn đo lường không dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
4.	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
5.	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
6.	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
7.	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
8.	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
9.	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
10.	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
11.	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

		chất lượng
12.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng
Tổng số: 12 thủ tục hành chính		

